

ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT COURSE SYLLABUS

Môn học: Đầu tư quốc tế
Course's name: *International Investment*

1. Thông tin chung/*General Information*

Mã số môn học/ Course Code:				
Số tín chỉ/ Credits:	3			
Số tiết/ <i>Periods</i>:	Lý thuyết/ <i>Theory</i> : 30	Thực hành/ <i>Practice</i>	Bài tập/ <i>Exercise</i> :9	Thuyết trình/ <i>Present</i> : 6
Môn học tiên quyết/ <i>Prerequisite</i> course:	Kinh doanh quốc tế <i>International Business</i>	Tài chính quốc tế <i>International Finance</i>	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia <i>MNCs Financial Management</i>	Thẩm định dự án đầu tư <i>Investment Project Appraisal</i>
CTĐT/ <i>Program</i>	Kinh tế đối ngoại (<i>International Economic Relations</i>)			
Trình độ/ <i>Level</i>	Năm 4 (<i>the fourth year student</i>)			

2. Mục tiêu môn học/*Aims*

- 2.1 Trang bị và cập nhật cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thông tin có liên quan đến hoạt động đầu tư quốc tế.
- 2.2 Trang bị cho sinh viên khả năng cập nhật thông tin liên quan đến các hoạt động đầu tư quốc tế.
- 2.3 Trang bị cho sinh viên các công cụ và kỹ thuật phân tích để lựa chọn danh mục đầu tư quốc tế hiệu quả.
- 2.4 Hướng dẫn cho sinh viên cách thức đánh giá chi phí sử dụng từng loại nguồn vốn khác nhau trong hoạt động đầu tư quốc tế.
- 2.5 Hướng dẫn cho sinh viên cách thức hoạch định ngân sách vốn cho hoạt động đầu tư quốc tế.
- 2.6 Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các văn bản và quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài ở Việt Nam
- 2.7 Sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học để giải quyết các vấn đề về quản lý đầu tư hoặc các tình huống thực tiễn về đầu tư quốc tế ở các công ty liên doanh hoặc các công ty đa quốc gia.
- 2.8 Tiếp tục rèn luyện cho sinh viên khả năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, các phương pháp học tập chủ động và học tập suốt đời đã được hình thành ở các môn học trước.

2.1 Equip and update basic knowledges and information related to international investment activities.

2.2 Help student to train the ability to update information related to international investment activities.

2.3 Equip methods and techniques to help students to choose the efficient international investment list.

2.4 Guide students the methods to evaluate the cost of different capital sources in international investment activities.

2.5 Guide students to plan the capital budget for international investment activities.

2.6 Help students to research texts and laws related to foreign investment activities in Vietnam.

2.7 Students can use the knowledges to solve investment management issues or real investment cases in joint-stock companies or multinationals.

2.8 Help students to train continuously skills, such as: team work, critical thinking, active learning method or lifelong learning,

3. Tóm tắt nội dung môn học/ Course summary content

Môn học nghiên cứu các vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động đầu tư quốc tế. Các nội dung chính trong môn học bao gồm; 1) Tổng quan về hoạt động đầu tư quốc tế và xu hướng vận động của nó; 2) Đa dạng hóa hoạt động đầu tư gián tiếp quốc tế; 3) Chi phí sử dụng vốn của các công ty đa quốc gia; 4) Hoạch định ngân sách vốn trong hoạt động đầu tư quốc tế; 5) Các văn bản và quy định liên quan đến đầu tư nước ngoài ở Việt Nam.

The subject researches the basic issues of international investment activities. The main contents are: 1) The overview of international investment and its trends; 2) Foreign portfolio investment diversification; 3) The cost of capital of Multinationals (MNCs); 4) The capital budget planning in international investment activities; 5) The texts and regulations about foreign investment in Vietnam.

4. Tài liệu giảng dạy/ Textbook and additional learning materials

4.1 Tài liệu bắt buộc/ Textbook

[1] Alan Shapiro (2010), *Multinational Financial Management* (Part V), 10th edition, J. Wiley & Sons.

[2] Jeff Madura (2014), *International Finance* (Part IV), 12th edition, Cengage Learning.

4.2 Tài liệu tham khảo/ Additional learning materials (không quá 5 tài liệu, xếp theo thứ tự mức độ quan trọng giảm dần)

[3] PGS. TS. Phùng Xuân Nhạ, *Đầu tư quốc tế*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2007

[4] GS. TS. Võ Thị Thanh Thu, etc, *Kỹ thuật Đầu tư trực tiếp nước ngoài*, NXB Thống kê, 2008

[5] Thông tin cập nhật trên các website sau:

- Ngân hàng Thế giới (World Bank – WB): www.worldbank.org
- Hội nghị Liên Hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD): www.unctad.org
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD): www.oecd.org

[3] *Phung Xuan Nha (2007), International Investment, Ha Noi National University Publisher.*

[4] *Vo Thi Thanh Thu (2008), Foreign Direct Investment Techniques, Statistics*

Publisher.

[5] Preferential websites:

- World Bank (WB): www.worldbank.org
- United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD): www.unctad.org
- Organisation for Economic Cooperation and Development (OECD): www.oecd.org

5. Chuẩn đầu ra môn học/ Learning outcomes

LO₁. Phân biệt được các hình thức ĐTQT

LO₂. Có khả năng phân tích và lựa chọn danh mục đầu tư gián tiếp quốc tế hiệu quả

LO₃. Phân tích chi phí sử dụng vốn của công ty đa quốc gia

LO₄. Hoạch định ngân sách vốn cho các dự án đầu tư quốc tế

LO₅. Tư duy phản biện

LO₆. Kỹ năng làm việc nhóm

LO₇. Phát hiện và nhận dạng vấn đề

LO₈. Kết luận vấn đề

LO₉. Tự nhận thức và tích lũy kiến thức

LO₁₀. Có khả năng quản lý thời gian và nguồn lực

LO₁₁. Cập nhật thường xuyên kiến thức và thông tin trong lĩnh vực kinh tế

LO₁₂. Nắm bắt các vấn đề và giá trị đương đại

LO₁₃. Nắm bắt cơ hội kinh doanh

LO₁. Distinguish the forms of international investment activities

LO₂. Analyze and choose the international foreign portfolio investment list effectively

LO₃. Analyze the cost of capital of Multinationals (MNCs)

LO₄. Plan the capital budget of international investment projects

LO₅. Critical thinking

LO₆. Teamwork skill

LO₇. Discover and identify problem

LO₈. Conclusion

LO₉. Self-awareness and integrate knowledges

LO₁₀. Time and resources management

LO₁₁. Updated economic knowledge and information regularly

LO₁₂. Capture the contemporary issues and values

LO₁₃. Capture the business opportunities

6. Phương pháp học tập/ Learning Methods

- Nghe giảng bài trên lớp
- Tự học
- Làm việc theo nhóm

- *Listen to the lecture in class*
- *Self – learning*
- *Teamwork*

7. Phương pháp đánh giá/ Assessment

TT/ No.	Phương pháp/ Method	Tỷ trọng/ Proportion	Hình thức/ Form	Chuẩn đầu ra/ Learning Outcomes
1	Kiểm tra giữa kỳ/Mid-term Exam	25%	Trắc nghiệm/ Quizzes	LO ₁ , LO ₂ , LO ₃ , LO ₇ , LO ₈ , LO ₉ , LO ₁₀ , LO ₁₁
2	Bài tập nhóm / <i>Group Discussion</i>	25%	Bài tập tình huống/ Case study	LO ₁ , LO ₂ , LO ₃ , LO ₄ , LO ₅ , LO ₆ , LO ₇ , LO ₈ , LO ₉ , LO ₁₀ , LO ₁₁ , LO ₁₂ , LO ₁₃
3	Kiểm tra cuối kỳ/ <i>Final exam</i>	50%	Trắc nghiệm/ Quizzes	LO ₄ , LO ₇ , LO ₈ , LO ₉ , LO ₁₀ , LO ₁₁ , LO ₁₂ , LO ₁₃
	Tổng cộng/Total	100%		



IEER

FOUNDED 2000